

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 107/2024/DS-PT

Ngày: 26 - 04 - 2024

V/v tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũ

Các Thẩm phán: Bà Tôn Thị Thanh Thúy

Ông Nguyễn Vĩnh Khương

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Trần Nhật nguyên – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng: Bà Huỳnh Thị Mỹ Liên  
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 19 tháng 4 năm 2024 và tuyên án ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2024/TLPT-DS ngày 25 tháng 01 năm 2024, về: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 247/2023/DS-ST ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 42/2024/QĐ - PT ngày 20 tháng 03 năm 2024, giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Ông Nguyễn S1, sinh năm: 1962 (chết ngày 26/8/2023) (theo trích lục khai tử ngày 28/8/2023); địa chỉ: đường C, phường C, Quận M, thành phố Hồ Chí Minh.

\* Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn S1:

1. Bà Quách Thị N, sinh năm 1962, (Vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Hoàng Thanh T, sinh năm: 2002, (Vắng mặt)

3. Bà Nguyễn Hoàng Thanh T, sinh năm: 2004, (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: đường C, phường C, Quận M, thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

4. Bà Nguyễn Hoàng Thanh T, sinh năm: 1997, Địa chỉ: Tổ T, Khu phố P, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

5. Ông Nguyễn Hoàng Kỳ L, sinh năm 1996. Địa chỉ: 160/45/13/1 Nguyễn Văn Quỳ, Phú Thuận, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

\* *Người đại diện theo ủy quyền của bà Quách Thị N, bà Nguyễn Hoàng Thanh T, bà Nguyễn Hoàng Thanh T, bà Nguyễn Hoàng Thanh T, ông Nguyễn Hoàng Kỳ L:* là ông Võ Minh T, sinh năm 1992, địa chỉ: đường K, Phường T, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Chỗ ở hiện nay: đường Đ, Khóm N, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt).

\* *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1966, địa chỉ: KV T, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ. Chỗ ở hiện nay: ấp A, Thị trấn A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt).

*Do có kháng cáo của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn. Kháng nghị của viện trưởng viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*-Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/3/2023 của nguyên đơn ông Nguyễn S và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn Sơn: Là ông Võ Minh Thành trình bày:*

Ông Nguyễn Sơn và ông Nguyễn Văn S có quen biết và ông S cũng là người làm chung Công ty với ông S1. Cho nên, trong thời gian quen biết và làm việc chung, thì ông S có nhiều lần mượn tiền của ông S1 để kinh doanh làm ăn cá nhân. Do quen biết, nên ông S1 có cho ông S mượn số tiền vào các lần như sau :

-Lần thứ 1 : Vào tháng 01/2019, ông S mượn số tiền 280.000.000 đồng. Không có tính lãi.

-Lần thứ 2 : Vào tháng 04/2019, ông S mượn số tiền 3.600.000.000 đồng. Không có tính lãi.

-Lần thứ 3 : Vào tháng 08/2019, ông S mượn số tiền 900.000.000 đồng. Không có tính lãi.

-Lần thứ 4 : Vào tháng 12/2019, ông S mượn số tiền 300.000.000 đồng. Không có tính lãi.

-Lần thứ 5 : Vào tháng 02/2020, ông S mượn số tiền 150.000.000 đồng. Không có tính lãi.

-Lần thứ 6 : Vào tháng 04/2020, ông S mượn số tiền 5.400.000.000 đồng. Không có tính lãi.

-Lần thứ 7 : Vào tháng 07/2020, ông S mượn số tiền 1.400.000.000 đồng. Không có tính lãi.

-Lần thứ 8 : Vào tháng 09/2020, ông S mượn số tiền 700.000.000 đồng. Không có tính lãi.

-Lần thứ 9 : Vào tháng 12/2020, ông S mượn số tiền 650.000.000 đồng. Không có tính lãi.

Tất cả những lần ông S mượn của ông S1, thì ông S1 đều đồng ý cho mượn để giúp đỡ ông S làm ăn, kinh doanh phát triển kinh tế gia đình. Nhưng những lần ông S1 cho ông S mượn không có làm giấy biên nhận với nhau. Đến tháng 02/2021, ông S1 mới tổng cộng số tiền mà ông đã cho ông S mượn là 13.380.000.000 đồng. Đến ngày 12/02/2021, ông mới làm giấy xác nhận nợ để thể hiện những lần ông S mượn tiền của ông, ông S có ký tên vào giấy xác nhận và ông S hứa trả cho ông số tiền 13.380.000.000 đồng. Nhưng kể từ ngày 12/02/2021 cho đến nay, ông S không trả cho ông bất cứ khoản tiền nào, mặc dù ông đã nhiều lần đòi lại số tiền nêu trên, nhưng ông S cứ hứa hẹn không chịu trả cho ông S1.

*-Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Văn S trình bày ý kiến:*

Qua đơn khởi kiện của ông S1 yêu cầu ông trả số tiền 13.380.000.000 đồng là hoàn toàn không có cơ sở. Trước đây giữa ông và ông S1 còn làm chung công ty Trúc Nga, thì ông không có mượn ông S1 bất cứ khoản tiền nào. Đối với giấy xác nhận nợ số tiền trên là do ông S1 cung cấp tương tự như 02 vụ kiện trước đây tại Tòa án huyện Kế Sách rồi sau đó, Tòa án tỉnh Sóc Trăng xét xử không chấp nhận. Giấy xác nhận không đúng theo nguyên tắc pháp lý về thủ tục hành chính, ông S1 tự đánh máy làm ra, nếu ông có kỳ thì ký tên từ trang đầu mới tới trang cuối, nếu ông ký thì phải ghi họ và tên của ông luôn chứ không có đóng dấu tên, nếu đóng dấu tên thì phải đóng dấu tròn của Công ty. Tuy nhiên, trước đây khi ông còn làm chung công ty với ông S1, thì ông có ký tên không nhiều lần mỗi lần từ 10 đến 15 tờ giấy trắng loại giấy A4 để cho ông S1 đi giao dịch làm ăn, cho nên, khi ông S1 khởi kiện và cung cấp giấy xác nhận là do ông S1 tự in và lắp ghép chữ ký không trước đây của ông. Do đó, ông S1 yêu cầu ông trả số tiền 13.380.000.000 đồng ông không đồng ý, vì ông không có mượn hoặc vay của ông S1 bất cứ khoản tiền nào như ông S1 trình bày. Đồng thời, ông không yêu cầu giám định chữ ký và nội dung tờ xác nhận ngày 12/02/2021 mà phía ông S1 cung cấp, mà ông nhờ quý toà xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, do trước đây, ông còn làm chung Công ty với ông S1, nếu ông không ký không nhiều tờ giấy trắng làm sao ông S1 đi giao dịch làm ăn được. Hơn nữa, tại phiên hòa giải ngày 13/6/2023, ông có xem bản gốc giấy xác nhận, ông thấy bản gốc và bản phô tô trong hồ sơ trước đây không giống nhau, bản gốc bị rách 03 chỗ, bị mất chữ, có dán băng keo trong, dấu tên Nguyễn Văn S chữ Nguyễn bị lem trong bản phô tô trong hồ sơ thì không có lem và phô tô giấy còn sáng, giấy không bị rách, không bị mất chữ và không bị dán băng keo trong.

*Vụ việc được hòa giải nhưng không thành nên đưa ra xét xử, tại bản án sơ thẩm số: 247/2023/DS-ST ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách đã tuyên như sau:*

Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 266, Điều 271, Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn S (đã chết), có những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn ông Nguyễn S là bà Quách Thị Nga, bà Nguyễn Hoàng Thanh T, bà Nguyễn Hoàng Thanh T, bà Nguyễn Hoàng Thanh T, ông Nguyễn Hoàng Kỳ L về việc yêu cầu buộc bị đơn ông Nguyễn Văn S phải có nghĩa vụ trả số tiền vay là 13.380.000.000 đồng (Mười ba tỷ ba trăm tám mươi triệu đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, ngày 27/12/2023 những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn ông Nguyễn S là bà Quách Thị Nga, bà Nguyễn Hoàng Thanh T, bà Nguyễn Hoàng Thanh T, bà Nguyễn Hoàng Thanh T, ông Nguyễn Hoàng Kỳ L. Yêu cầu tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Tại kháng nghị số 04/QĐ-VKS-DS ngày 03/01/2024 của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách. Đề nghị sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Đại diện theo ủy quyền của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của Nguyên đơn vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện và giữ nguyên kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn ông Nguyễn Văn S không thừa nhận đã mượn các số tiền như nguyên đơn ông S1 khởi kiện; Bị đơn Nguyễn Văn S thừa nhận chữ ký tại giấy xác nhận nợ là của ông ký ra, ông cho rằng ông S1 cắt ghép các số nợ nêu trên, chứ thật chất ông không có mượn tiền của ông S1, vì trước đây làm ăn chung công ty Trúc Nga ông có ký không nhiều tờ giấy A4 giao cho ông S1 đi giao dịch làm ăn. Tại phiên tòa phúc thẩm ông Nguyễn Văn S không yêu cầu giám định chữ đánh máy có trước hoặc có sau chữ ký của ông, mà ông yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét giải quyết vụ án đúng theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng:

Về thực hiện pháp luật: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý đến khi xét xử theo trình tự phúc thẩm. Các đương sự trong vụ án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự đối với người tham gia tố tụng. Đơn kháng cáo và thời hạn nộp tạm ứng kháng cáo của những người kế thừa tố tụng của nguyên đơn trong hạn luật định nên được xem là hợp lệ về mặt hình thức.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ kháng nghị số 04/QĐ-VKS-DS ngày 03/01/2024 của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách và kháng cáo của những người kế thừa quyền, nghĩa vụ của nguyên đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa bản án sơ thẩm số 247 ngày 19/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại tòa phúc thẩm; Căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên; những người tham gia tố tụng khác.

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo, kháng nghị và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên gửi đến Tòa án nhân dân huyện Kế Sách vào ngày 27/12/2023 và Quyết định kháng nghị phúc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách được ban hành ngày 03/01/2024 là hợp lệ, đúng quy định về người kháng cáo, kháng nghị; thời hạn kháng cáo, kháng nghị, hình thức, nội dung kháng cáo, kháng nghị theo quy định của các điều 271, 272, 273, 276, 278, 279, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn ông Nguyễn S khởi kiện yêu cầu bị đơn Nguyễn Văn S trả số tiền vay 13.380.000.000 đồng, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là tranh chấp hợp đồng vay tài sản là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thẩm quyền giải quyết: Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 và điểm h khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về nội dung kháng cáo: Những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn ông Nguyễn S, kháng cáo cho rằng: Việc bị đơn ông Nguyễn Văn S đã thừa nhận chữ ký trong tờ xác nhận nợ ngày 12 tháng 02 năm 2021, có nội dung: “*tôi Nguyễn Văn S cam kết sẽ trả lại số tiền là 13.380.000.000đ cho anh Nguyễn S*”, là của bị đơn ký ra, nhưng do trước đây khi làm chung công ty Trúc Nga thì nguyên đơn

có cho bị đơn ký không, có cắt ghép nội dung. Nhưng tại cấp sơ thẩm bị đơn không cung cấp chứng cứ chứng minh cho việc từng ký không cho nguyên đơn. Ngoài ra, cho rằng khoản tiền vay mượn 13.380.000.000đ nêu trên hoàn toàn khác nhau đối với vụ việc đã được Tòa án nhân dân huyện Kế Sách giải quyết tại Bản án số 76/2022/DS-ST ngày 16/8/2022.

[5] Về nội dung kháng nghị: Tòa án cấp sơ thẩm nhận định giấy xác nhận nợ đề ngày 12/02/2021 do nguyên đơn giao nộp bản photo khi khởi kiện là giấy xác nhận còn nguyên vẹn, không bị lem, mất nhiều hàng chữ và không bị dán băng keo trong nhưng đến giai đoạn hòa giải thì người đại diện của nguyên đơn giao nộp giấy xác nhận bản chính đã bị lem, mất chữ không giống như giấy xác nhận ban đầu và cho rằng trước đây nguyên đơn có khởi kiện bị đơn (vụ án khác) không đề cập đến số tiền nợ này và các bên thừa nhận không có làm biên nhận. Nên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Việc nhận định nêu trên là đánh giá chứng cứ chưa toàn diện, chưa khách quan.

[6] Đối với nội dung kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử nhận thấy: Khi khởi kiện vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có cung cấp cho Tòa án bản sao Giấy xác nhận ngày 12/02/2021, về hình thức là loại giấy A4, còn nguyên vẹn. Đến khi tại phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải thì người đại diện nguyên đơn cung cấp bản chính tờ xác nhận đã bị lem, mất chữ một số chỗ và có dán băng keo trong, được người đại diện nguyên đơn giải thích vào khoảng tháng 11 năm 2022 khi ông S1 lục ra phát hiện bị rách và bị mất chữ. Và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện cũng đã trình bày liên quan đến việc khi nộp đơn khởi kiện thì giấy xác nhận còn nguyên vẹn, đến khi xuất trình bản gốc thì bị rách nhiều chỗ là do khi mới làm giấy xác nhận ông S1 có photo ra nên khi đi kiện ông lấy giấy photo đi nộp, đến khi Tòa án yêu cầu đối chiếu bản gốc ông S1 tìm ra bản gốc nhưng bản gốc đã bị rách nhiều chỗ, có mất một số nội dung.

[7] Trong quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm, bị đơn đều thừa nhận chữ ký trong tờ xác nhận ngày 12/02/2021 là đúng chữ ký của bị đơn, nhưng bị đơn cho rằng chữ ký này là do nguyên đơn cho bị đơn ký không, trong thời gian còn làm chung công ty với nhau và sau đó thì nguyên đơn mới cắt ghép nội dung xác nhận mượn nợ vào. Tuy nhiên, bị đơn cũng không chứng minh có sự việc nguyên đơn cho bị đơn ký không vào giấy tờ và sau đó cắt ghép nội dung việc mượn nợ vào.

Đến khi được tiếp cận bản gốc giấy xác nhận nêu trên thì bị đơn cho rằng bản gốc và bản sao trước đây có khác nhau, vì bản gốc đã bị rách 03 chỗ, bị mất chữ, có băng keo trong.

Như vậy, cho thấy rằng dù bản gốc tờ xác nhận đã không còn nguyên vẹn nhưng bị đơn cũng đã xác nhận chữ ký trong bản sao tờ xác nhận từ ban đầu.

[8] Tại giai đoạn phúc thẩm, bị đơn cũng xác nhận tại Biên bản lấy lời khai ngày 26/02/2024, có nội dung: *“Vi khi tôi còn làm ăn chung với ông Nguyễn S1, lúc đó ông S1 là Chủ tịch Hội đồng quản trị, còn tôi là Tổng Giám đốc công ty CPTM xây dựng*

*dịch vụ Trúc N, thì khi đó ông S1 đã cho tôi ký không rất nhiều giấy trắng trên tờ A4, để ông S1 đi giao dịch làm ăn. Nên Giấy xác nhận nêu trên là do ông S1 sử dụng biện pháp sao chụp, in ấn vào tờ giấy trắng mà đã có sẵn chữ ký của tôi.”*

[9] Như vậy, đối với tài liệu, chứng cứ nêu trên cũng không thuộc trường hợp phải giám định. Vì bị đơn cũng cho rằng, tờ xác nhận nêu trên cũng chỉ được thông qua biện pháp in ấn thông thường vào tờ giấy trắng, có sẵn chữ ký của ông.

[10] Từ những lý do nêu trên, thì Hội đồng xét xử xét thấy chỉ còn việc đánh giá tính hợp pháp, tính có căn cứ đối với tờ xác nhận nêu trên. Bị đơn cho rằng đã bị nguyên đơn cho ký không vào tờ giấy trắng A4 và sau đó nguyên đơn mới in ấn nội dung xác nhận mượn nợ vào. Thì thấy rằng bị đơn là người có đủ năng lực hành vi dân sự đầy đủ, có hiểu biết và tại thời điểm đó bị đơn cũng cho rằng mình đang giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Thương mại xây dựng dịch vụ Trúc Nga, như vậy cho thấy rằng bị đơn có trình độ, năng lực chuyên môn cao, có nhiều kinh nghiệm trong hoạt động kinh doanh và cũng sẽ biết hậu quả của việc ký xác nhận không vào các loại giấy tờ trắng chưa có nội dung. Do đó, đối với trình bày nêu trên của bị đơn là không có cơ sở và bên cạnh đó bị đơn cũng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho việc ký không như bị đơn đã trình bày. Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn ông Nguyễn Văn S cũng không yêu cầu giám định chữ đánh máy có trước hay có sau chữ ký của ông hoặc có sự cắt ghép hay không như lời trình bày của bị đơn ông Nguyễn Văn S.

[11] Đối với việc cấp sơ thẩm cho rằng: Tại đơn tố cáo ngày 05/01/2022 và tại các bản án số 76/2022/DS-ST ngày 16/8/2022, Bản án số 90/2022/DS-ST ngày 05/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách đã xét xử thì nguyên đơn cũng không đề cập đến khoản nợ như tờ xác nhận ngày 12/02/2021. Đồng thời, những lần mượn nợ, nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận không có làm biên nhận nợ, mà chỉ thể hiện qua xác nhận ngày 12/02/2021 nêu trên. Thì thấy rằng tại Bản án số 76 và 90 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách đều là các khoản tiền khác, không liên quan đến Giấy xác nhận ngày 12/02/2021 nêu trên, việc nguyên đơn không đề cập đến giấy xác nhận này trong các vụ án trước cũng không làm ảnh hưởng đến quyền khởi kiện yêu cầu trong vụ án này hoặc ảnh hưởng đến việc chứng minh yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trong vụ án này. Do đó, cấp sơ thẩm nhận định như trên là không khách quan và không có căn cứ.

[12] Từ những căn cứ nêu trên, đã xác định được bị đơn ông Nguyễn Văn S đã thừa nhận có ký xác lập vào giấy xác nhận nợ ngày 12/02/2021 nêu trên và có nội dung cam kết sẽ trả lại số tiền là 13.380.000.000 đồng cho nguyên đơn ông Nguyễn S. Cho nên đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn S1 buộc bị đơn ông Nguyễn Văn S trả số tiền 13.380.000.000 đồng là có căn cứ.

[13] Tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết không chấp nhận yêu cầu khởi kiện nêu

trên của nguyên đơn ông Nguyễn S1 là không phù hợp theo quy định của pháp luật. Do đó, đối với kháng cáo của những người thừa kế quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn, cũng như đối với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách về việc yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[14] Về án phí sơ thẩm: Do bản án sơ thẩm bị sửa, nên phần án phí sơ thẩm cũng được điều chỉnh lại cho phù hợp. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm số tiền 121.380.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[15] Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn được chấp nhận nên, bị đơn phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và hướng dẫn tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí cho những người kế thừa tố tụng nguyên đơn đã nộp (ông Lê 300.000 đồng, bà Trúc 300.000 đồng, bà Thanh 300.000 đồng, bà Huệ 300.000 đồng, tại các biên lai thu số 0001088, 0001089, 0001090, 0001091 cùng ngày 29/12/2023 của Chi cục thi hành án huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng), riêng bà Nga được miễn nộp tạm ứng án phí phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 308, 309, khoản 1 Điều 148, khoản 6 Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận kháng cáo của những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn ông Nguyễn S1 là bà Quách Thị N, bà Nguyễn Hoàng Thanh T, bà Nguyễn Hoàng Thanh T, bà Nguyễn Hoàng Thanh T, ông Nguyễn Hoàng Kỳ L và chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách về việc yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Sửa Bản án sơ thẩm số 247/2023/DS-ST ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, như sau:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 266, Điều 271, Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 147



của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn S1 (đã chết), có những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn ông Nguyễn S1 là bà Quách Thị N, bà Nguyễn Hoàng Thanh T, bà Nguyễn Hoàng Thanh T, bà Nguyễn Hoàng Thanh T, ông Nguyễn Hoàng Kỳ L.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn S phải có nghĩa vụ trả số tiền vay là 13.380.000.000 đồng (Mười ba tỷ ba trăm tám mươi triệu đồng) cho những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn ông Nguyễn S là bà Quách Thị N, bà Nguyễn Hoàng Thanh T, bà Nguyễn Hoàng Thanh T, bà Nguyễn Hoàng Thanh T, ông Nguyễn Hoàng Kỳ L.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật, những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn ông Nguyễn S1 có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bị đơn ông Nguyễn Văn S còn phải chịu thêm tiền lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Văn S phải chịu số tiền 121.380.000 đồng.

3/ Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Văn S phải chịu số tiền 300.000 đồng.

Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm cho những người kế thừa tố tụng nguyên đơn đã nộp (ông Nguyễn Hoàng Kỳ L 300.000 đồng, bà Nguyễn Hoàng Thanh T 300.000 đồng, bà Nguyễn Hoàng Thanh T 300.000 đồng, bà Nguyễn Hoàng Thanh T 300.000 đồng, tại các biên lai thu số 0001088, 0001089, 0001090, 0001091 cùng ngày 29/12/2023 của Chi cục thi hành án huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng), riêng bà N được miễn nộp tạm ứng án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND huyện Kế Sách;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa DS;.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Nguyễn Văn Dũ**